

trình tự, thủ tục cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 17.- Áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

1. Để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành chính và đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật, những người và cơ quan có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính theo Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật được thực hiện theo quy định tại các Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

Chương V

KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18.- Khiếu nại, tố cáo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quy định như sau:

1. Công dân có quyền tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân và tố cáo hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt hành chính, bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xử phạt hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với họ.

3. Thủ tục, trình tự, thời hạn, thẩm quyền khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 87, 88, 90 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

Điều 19.- Việc xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật mà có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che vi phạm, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời,

không đúng mức, không đúng thẩm quyền, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền bạc, hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm, làm cản trở lưu thông hàng hóa hợp pháp gây thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân thì tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật ban hành kèm theo Nghị định số 92-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 21.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 870-TTg ngày 18-11-1996 về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp;

Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án liên doanh giữa Việt Nam (Becamex Sông Bé) và Singapore đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 470-QHQT ngày 27-1-1996 về việc xây dựng và phát triển Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, đồng thời để thí điểm rút kinh nghiệm cho công tác quản lý, chỉ đạo phát triển đồng bộ khu công nghiệp tập trung;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại, Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore để chỉ đạo xây dựng và quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore đúng quy hoạch, tiến độ và quy định của Nhà nước.

Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, có con dấu hình Quốc huy, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp, biên chế Ban Quản lý thuộc biên chế quản lý Nhà nước.

Điều 2.- Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức quy hoạch chi tiết các khu chức năng kết hợp với cả quy hoạch cơ sở hạ tầng phụ cận ngoài khu công nghiệp phục vụ cho hoạt động của Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với Công ty liên doanh Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore vận động đầu tư vào khu công nghiệp.

3. Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ xin đầu tư vào khu công nghiệp. Thẩm định dự án và cấp giấy phép đầu tư theo quy định. Cấp giấy phép xuất nhập khẩu và hạn ngạch xuất nhập khẩu theo ủy quyền và hướng dẫn của Bộ Thương mại.

4. Cấp giấy phép xây dựng trên cơ sở hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, xây dựng và trách nhiệm, nghĩa vụ của

các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 và Nghị định số 322-HĐBT ngày 18-10-1991 của Chính phủ về Quy chế Khu công nghiệp và Quy chế Khu chế xuất.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức và quản lý các dịch vụ (kể cả phục vụ tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực) phục vụ cho hoạt động của khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức, phối hợp với Ủy ban Nhân dân địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự công cộng trong Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.

8. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Nhân dân địa phương giám sát việc sử dụng đất theo quy hoạch và xem xét chấp thuận giá cho thuê đất, các loại phí dịch vụ do Công ty liên doanh Việt Nam - Singapore ấn định.

9. Xây dựng Điều lệ Tổ chức và hoạt động Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ này đối với các tổ chức kinh tế trong khu công nghiệp.

Điều 3.- Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore có một Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban và các ủy viên là đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Nội vụ, Tổng cục Hải quan, Công ty Becamex Sông Bé và bộ máy giúp việc.

Nhân sự Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Bộ máy giúp việc của Ban Quản lý do Trưởng ban Quản lý quyết định, biên chế chuyên trách do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ giải quyết.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIẾT